

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **43/2020/HS-ST**
Ngày: 08 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Minh Hiếu**

Thẩm phán: Ông **Nguyễn Thành Quang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Thị Ngọc Trân**

2. Ông **Dương Thanh Quan**

3. Ông **Đoàn Văn Tâm**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trương Thị Quý** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thu Hồ** – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Danh Hoài H1 (tên gọi khác: Chọt), sinh năm: 1990, tại huyện C, Kiên Giang. Nơi cư trú: Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh T2 và bà Trương Thị H2, vợ Thị Bé Q (đã ly hôn) có 02 người con, lớn sinh năm 2012 (đã chết) và nhỏ sinh năm 2015; tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06/01/2020 cho đến nay (có mặt).

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Luật sư **Bùi Thị T3** - Văn phòng Luật sư Bùi Đ và cộng sự, Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- Bị hại: Ông **Danh T1**, sinh năm 1987 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Trương Thị H2**, sinh năm 1962 (Mẹ bị cáo – có mặt).

Địa chỉ: Tổ 4, ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 23/7/2019, Danh T1 tổ chức uống bia rượu cùng với Danh P (Trâm), Danh Vũ L và Danh Mỹ H tại lễ lộ, cặp mé sông, trước nhà của T1. Lúc này, Danh Hoài H1 ngụ cùng ấp chạy xe mô tô ngang nên P rủ H1 vào uống chung. H1 từ chối không vào mà chạy xe đi. Một lúc sau, H1 quay về thì thấy những người này vẫn còn ngồi uống rượu. Thấy H1, P tiếp tục rủ H1 vào uống rượu nhưng H1 không vào. Sau đó, H1 đi đến nhà ông Trương Văn H3 ở cùng ấp uống rượu. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, H1 chạy xe về nhà nằm nghỉ, H1 nhớ lại những chuyện xảy ra trước đây và cho rằng Danh T1 lúc nào cũng muốn ra vẽ hơn H1, đồng thời nhớ lại thái độ T1 nhìn H1 lúc trưa nên H1 bức tức. H1 đi vào nhà bếp lấy một cây dao bằng kim loại dài 38cm, phần cán dài 9,5cm, phần lưỡi dài 28,5cm, bản rộng nhất 07cm, lưỡi sắc, mũi nhọn, ý định qua nhà T1 để chém T1. Khi đi gần đến nhà T1 thì H1 phát hiện T1 đang chơi bông vụ trước sân nhà bà Trương Thị H2 cùng với Thị B, Danh H3, Thị Mỹ L và Đỗ Thị T4. Khi đến nơi, H1 tiếp cận T1 từ phía sau, cầm dao bằng tay phải chém liên tục từ trên xuống trúng vào đầu, lưng và cánh tay phải của T1 gây ra 04 vết thương. T1 bỏ chạy, H1 đuổi theo không kịp, do không thấy T1 nên H1 cầm dao đi tới lui ngoài đường tìm T1 và nói “Mày ngon ra đây”. Đến khi không tìm được T1 thì H1 mới đi về nhà. Đến ngày 11/9/2019, H1 bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Kiên Giang khởi tố về hành vi giết người và ra Lệnh bắt bị cáo để tạm giam. Tuy nhiên, bị cáo H1 bỏ trốn. Đến ngày 06/01/2020, bị cáo bị bắt theo Lệnh truy nã và bị tạm giam đến nay.

*** Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích** số 482/KL-PY ngày 12/8/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận đối với Danh T1, sinh năm 1987 như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Sẹo xơ cứng vùng đỉnh – chằm phải.
 - Sẹo mềm vùng cánh tay phải và vùng lưng phải (vết 1,2).
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:
 - Vùng đỉnh – chằm phải là: 11% (Mười một phần trăm).
 - Cánh tay phải là: 01% (Một phần trăm).
 - Vùng lưng phải:
 - + Vết 1 là: 04% (Bốn phần trăm).
 - + Vết 2 là: 01% (Một phần trăm).
3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 15% (Mười lăm phần trăm).

4. Vật gây thương tích: Vật sắc: Vật chứng (cây dao) gửi giám định gây được các thương tích trên.

* Vật chứng vụ án gồm: 01 (một) cây dao bằng kim loại dài 38 cm, phần cán dài 9,5 cm, phần lưỡi dài 28,5 cm, bản rộng nhất 07 cm, lưỡi sắc, mũi nhọn.

Tại bản Cáo trạng số: 32/CT-VKSTKG-P2 ngày 07/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Danh Hoài H1 về tội “Giết người”, theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Danh Hoài H1 phạm tội “Giết người” và đề nghị:

Về hình phạt: Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54, khoản 3 Điều 57, Điều 15 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Danh Hoài H1 – Mức án từ 06 năm tù đến 08 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự thỏa thuận của bị cáo và bị hại đồng ý bồi thường cho bị hại 1.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 19/QĐ-VKS-P2 ngày 07/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Luật sư Bùi Thị T3 phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo như sau: Thống nhất với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, người bị hại xin giảm án cho bị cáo, hậu quả chỉ gây thương tích cho bị hại 15% thiệt hại sức khỏe, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn còn mẹ già và con nhỏ. Từ đó đề nghị HĐXX quyết định mức án thấp hơn mức hình phạt mà đại diện VKS đã đề nghị.

Bị cáo Danh Hoài H1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như lời khai tại Cơ quan điều tra, cũng như nội dung Cáo trạng đã truy tố, thống nhất với quan điểm bào chữa của Luật sư, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Danh T1 xác định lời khai của bị cáo đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện và xin giảm án cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX vào nghị án: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng:

Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, bị hại, người làm chứng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Danh Hoài H1 sau khi đi uống rượu về nhớ lại những chuyện xảy ra trước đây với Danh T1 nên đã lấy một cây dao bằng kim loại dài, lưỡi sắc, mũi nhọn với ý định qua nhà T1 để chém T1. Khi gặp T1, H1 đã dùng dao chém T1 liên tục ba nhát từ trên xuống trúng vào đầu, lưng và cánh tay phải của T1. Khi T1 bỏ chạy, H1 tiếp tục đuổi theo nhưng không kịp và tiếp tục đi tìm T1 để chém. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết quả giám định, hung khí thu được cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đủ cơ sở kết luận: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vô cùng nguy hiểm sẽ dẫn đến thiệt hại tính mạng cho người khác, nhưng bị cáo vẫn sử dụng dao sắc bén bất ngờ tấn công vào vùng trọng yếu của cơ thể, hậu quả chết người chưa xảy ra là nằm ngoài ý muốn của bị cáo. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” với tình tiết định khung “có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo:

Chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống, bị cáo lại chuẩn bị hung khí nguy hiểm, bất ngờ chém nhiều nhát vào người bị hại, khi bị hại bỏ chạy bị cáo vẫn tiếp tục đuổi theo điều này thể hiện ý chí muốn thực hiện hành vi phạm tội tới cùng ở bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật, xem nhẹ tính mạng và sức khỏe của người khác; hậu quả gây ảnh hưởng lớn đến sức khỏe, tinh thần của người bị hại; ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Sau khi vụ việc xảy ra, bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra khởi tố và ra lệnh bắt tạm giam nhưng bị cáo đã bỏ trốn, gây khó khăn cho quá trình điều tra vụ án. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án thật tương xứng với

tính chất, mức độ và hậu quả mà bị cáo đã gây ra, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo và răn đe bị cáo; đồng thời phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; tự nguyện cùng với gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại xin giảm án cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên áp dụng quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử bị cáo mức án dưới khung hình phạt.

Bị cáo thực hiện hành vi giết người nhưng chưa đạt nên cần áp dụng Điều 15, Điều 57 Bộ luật hình sự để xem xét mức án phù hợp cho bị cáo.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, Điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, mức hình phạt cho bị cáo là hoàn toàn có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Xét đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ là có căn cứ chấp nhận, nhưng riêng yêu cầu về mức hình phạt HĐXX không chấp nhận quyết định mức hình phạt dưới mức của đại diện VKS đề nghị vì không đúng qui định tại Điều 54-BLHS, không tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo và không đảm bảo tính giáo dục, phòng ngừa.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu được bồi thường chi phí điều trị thương tích 1.000.000đ, bị cáo và gia đình bị cáo đã đồng ý bồi thường. Xét sự tự nguyện này là phù hợp với qui định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên HĐXX ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 (một) cây dao bằng kim loại dài 38cm, phần cán dài 9,5cm, phần lưỡi dài 28,5cm, bản rộng nhất 07cm, lưỡi sắc, mũi nhọn là công cụ bị cáo thực hiện tội phạm không có giá trị sử dụng nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Danh Hoài H1 (Chợt)** phạm tội “**Giết người**”.

- Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, khoản 3 Điều 57, Điều 15 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo **Danh Hoài H1 (Chọt) – 07 (bảy) năm tù**, thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày 06/01/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự

Ghi nhận sự tự thỏa thuận của bị cáo và bị hại về việc bị cáo bồi thường cho bị hại chi phí điều trị 1.000.000đ (một triệu đồng), bị cáo đã bồi thường xong.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây dao bằng kim loại dài 38cm, phần cán dài 9,5cm, phần lưỡi dài 28,5cm, bản rộng nhất 07cm, lưỡi sắc, mũi nhọn.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 19/QĐ-VKS-P2 ngày 07/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 08/9/2020).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

*** Nơi nH1:**

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1)
- VKSNDCC tại Tp. HCM (1);
- TANDCC tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG (2);
- Bị cáo; bị hại (1);
- Bị hại (1);
- Lưu (7);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Thị Minh Hiếu